TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **470**/2019/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 20 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 554/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 7, phường Tây S, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: P203 chung cư G9, Tổ 5, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Người yêu cầu: Anh Vũ Quang V, sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Quang Hải, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Phòng 203 chung cư G9, Tổ 5, phường Xuân Tảo quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/12/2019, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Quang V và chị Đinh Thị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có một con chung là cháu Vũ Đinh Ngọc M, sinh ngày 11/02/2014, hiện nay cháu M đang ở cùng anh chị. Khi ly hôn anh chị đề nghị Tòa án giao cháu M cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh V cấp

dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 02 triệu đồng kể từ tháng 12/2019 đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh V và chị H tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Quang V và chị Đinh Thị H.

- Về con chung: Có một con chung là cháu Vũ Đinh Ngọc M, sinh ngày 11/02/2014. Giao cháu M cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 02 triệu đồng kể từ tháng 12/2019 đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh V được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh V và chị H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn, dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003258 ngày 09/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh anh V và chị H đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang